

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 79-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Quán triệt sâu sắc nội dung và tinh thần của Nghị quyết số 79-NQ/TW nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tư duy và trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước. Khẳng định rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế, định hướng chiến lược phát triển, giữ vững quốc phòng, an ninh, thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Triển khai đầy đủ, kịp thời và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm đã được xác định trong Nghị quyết số 79-NQ/TW thành các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể của tỉnh. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, không gian phát triển mới, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số để thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững và toàn diện trên tất cả các trụ cột chính kinh tế, xã hội, môi trường; xây dựng xã hội thông minh, lành mạnh, kỷ cương, an toàn, thiết thực nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chỉ số hạnh phúc của Nhân dân; đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh đối ngoại và hợp tác quốc tế; vận hành có hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp bảo đảm thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng lớn của Nghị quyết số 79-NQ/TW, kế thừa và phát huy kết quả phát triển khu vực kinh tế nhà nước trong thời gian qua, khắc phục những điểm nghẽn về thể chế, tiếp cận thị trường, tiếp cận các nguồn lực (vốn, đất đai, lao động..), môi trường đầu tư kinh doanh.

- Tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về vai trò của kinh tế nhà nước. Thiết lập cơ chế giải trình trách nhiệm rõ ràng của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện để ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời và kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ đã đề ra. Chủ động phát hiện khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các mục tiêu đề ra trong Nghị quyết số 79-NQ/TW.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu của tỉnh; hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển; góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chỉ số hạnh phúc của Nhân dân; tạo bước đột phá xây dựng tỉnh Lào Cai trở thành cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc theo hướng “xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc” gắn với mục tiêu “Giữ biên giới, giữ dân, giữ rừng, giữ nước, giữ môi trường”. Đến năm 2045, Lào Cai trở thành trung tâm phát triển phía Bắc của cả nước; là trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với Trung Quốc và Châu Âu. Hiện thực hoá mục tiêu phát triển “xanh, hài hoà, bản sắc, hạnh phúc”.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- *Về đất đai, tài nguyên*: Quản lý, khai thác, huy động và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- *Về tài sản kết cấu hạ tầng*: Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong kỷ nguyên mới; tập trung hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm trên địa bàn tỉnh, có quy mô lớn, kết nối liên vùng, liên tỉnh và quốc tế.

- *Về ngân sách nhà nước*: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt trên 32.000 tỷ đồng. Phấn đấu chi đầu tư phát triển chiếm tỷ trọng khoảng 35-40% tổng chi ngân sách địa phương; bội chi ngân sách trong hạn mức được vay của ngân sách địa phương; nợ công đảm bảo an toàn trong hạn

mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương. Rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- *Về doanh nghiệp nhà nước*: Phân đầu 100% doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai, thực hiện quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại, đồng bộ, minh bạch, dựa trên nền tảng số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số trong quản trị, điều hành, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

- *Về đơn vị sự nghiệp công lập*: Thực hiện xã hội hoá mạnh các dịch vụ công; tiếp tục tinh gọn đầu mối, phân đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Kinh tế nhà nước của tỉnh sẽ tập trung quản lý chặt chẽ các nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế khác cùng phát triển, góp phần hiện thực hoá mục tiêu đưa đất nước trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

Đến năm 2045, phân đầu tối thiểu 50% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên, trong đó một bộ phận đủ điều kiện chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; ưu tiên các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hóa, hoạt động theo cơ chế thị trường phù hợp, bảo đảm hiệu quả và bền vững. Việc xác định mức độ tự chủ và đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ cần thực hiện ngay trong năm 2026

1.1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 79-NQ/TW, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế Nhà nước bằng nhiều hình thức, phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong thực hiện các giải pháp đột phá về phát triển kinh tế Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Trách nhiệm thực hiện: Các cấp ủy, chính quyền.

Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

Cơ quan phối hợp: Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Công an tỉnh, các ban Đảng thuộc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Đảng ủy

các xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong tháng 4/2026.

1.2. Ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trách nhiệm thực hiện: Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 4/2026.

1.3. UBND tỉnh thành lập thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW; đồng thời, xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ, chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo phù hợp với thực tiễn.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Trách nhiệm thực hiện:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong tháng 4/2026.

1.4. Hoàn thành sắp xếp, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Trung ương.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Trách nhiệm thực hiện:* Sở Nội vụ, các đơn vị sự nghiệp công lập và đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong năm 2026.

1.5. Rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Trách nhiệm thực hiện:* Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong năm 2026.

3. Nhiệm vụ triển khai trong giai đoạn 2026-2030

3.1. Thực hiện phân loại các đơn vị theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ; xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại các đơn vị chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Trách nhiệm thực hiện:* Sở Tài chính.

- *Thời gian thực hiện:* Trong giai đoạn 2026-2030.

3.2. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Trách nhiệm thực hiện:* Các sở, ngành có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong giai đoạn 2026-2030.

3.3. Rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Trách nhiệm thực hiện:* Các sở, ngành có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong giai đoạn 2026-2030.

3.4. Hoàn thành việc đo đạc, lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất đối với các Ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng đã được giao đất nhưng chưa được xác lập đầy đủ hồ sơ ranh giới, chưa phê duyệt phương án sử dụng đất đối với diện tích được giữ lại để quản lý, sử dụng; đồng thời lập hồ sơ ranh giới đối với diện tích đất rừng do UBND cấp xã và cộng đồng dân cư quản lý, bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024. Xây dựng, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bảo đảm đồng bộ, chính xác và phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Trách nhiệm thực hiện:* Các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong giai đoạn 2026-2030.

3.5. Tập trung rà soát, giải quyết và xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc trong việc cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ rừng là tổ chức và đối với diện tích đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh, bảo đảm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đúng tinh thần Kết luận số 61-KL/TW và Kết luận số 103-KL/TW của Bộ Chính trị.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Trách nhiệm thực hiện:* Các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong giai đoạn 2026-2030.

3.6. Đổi mới mạnh mẽ hoạt động thanh tra, kiểm tra theo hướng hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; chấm dứt tình trạng chông chéo, trùng lặp,

không cần thiết trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; rà soát, sắp xếp, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, rõ phạm vi, đối tượng; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra gây khó khăn cho tổ chức, đơn vị. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ thanh tra, kiểm tra trên nền tảng số.

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Trách nhiệm thực hiện:* Thanh tra tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong giai đoạn 2026-2030.

4. Nhiệm vụ thường xuyên

4.1. Đối với đất đai và tài nguyên

- Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả Đề án số 13 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường gắn với phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, bảo đảm quản lý chặt chẽ, đồng bộ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, khoa học và có hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản, môi trường; đẩy mạnh phát triển sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sinh học, năng lượng mới tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển bền vững theo hướng kinh tế tuần hoàn. Ngăn chặn, kiểm soát và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về đất, nước, khoáng sản, môi trường; khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy giảm, suy thoái tài nguyên. Thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng các - bon thấp, từng bước hạn chế phát triển các nhóm ngành kinh tế sử dụng nhiều nhiên liệu hoá thạch, tiêu tốn nhiều năng lượng, gây ô nhiễm môi trường, hiệu quả kinh tế thấp. Nâng cao năng lực dự báo khí tượng thủy văn, cảnh báo sớm thiên tai; năng lực giám sát biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro thiên tai đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về quản lý đất đai, tài nguyên theo đúng quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ địa chính, quản lý đất rừng, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Triển khai thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên số và viễn thông; thúc đẩy hợp tác công tư trong phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số tiên tiến tại địa phương. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh mạng, phòng chống các hành vi lợi dụng công nghệ số, giao dịch điện tử để xâm phạm lợi ích của Nhân dân. Thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, từng bước đưa tài nguyên số và dữ

liệu địa phương trở thành nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các các ngành liên quan; ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

- Tổ chức lập, rà soát và điều chỉnh quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn với tầm nhìn dài hạn, đồng bộ, hiện đại, phù hợp xu thế phát triển và dịch chuyển của các ngành kinh tế. Triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, gắn với chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao khả năng chống chịu trước các hình thái thời tiết cực đoan. Bảo đảm quy hoạch đồng bộ, liên kết, đa ngành, đa mục tiêu nhằm khai thác hiệu quả và tận dụng tối đa chức năng của các loại hình kết cấu hạ tầng. Nghiên cứu triển khai các hình thức đầu tư theo phương thức công - tư như “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các hình thức hợp tác công tư phù hợp khác để xây dựng và quản lý, vận hành hiệu quả nhất các công trình kết cấu hạ tầng.

- Áp dụng các quy định về quản lý, khai thác, sử dụng đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch, hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế... do Nhà nước đầu tư để huy động nguồn lực ngoài ngân sách cùng tham gia trên cơ sở bảo đảm tính hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các các ngành liên quan; ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.3. Đối với ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

4.3.1. Ngân sách nhà nước

- Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật, gắn với cơ cấu lại kinh tế và mô hình của tỉnh. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ giữa chính quyền địa phương, thị trường và xã hội trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực ngân sách.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã, đảm bảo ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo, đồng thời, tăng tính tự chủ cho ngân sách xã; phân cấp các nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp với quyền lợi và trách nhiệm của từng cấp, bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện.

- Phân bổ vốn đầu tư công tập trung, tránh dàn trải, manh mún. Quyết định đầu tư theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực phục vụ tốt nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

- Hạn chế tối đa việc quy định cụ thể tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho từng ngành, lĩnh vực, đối tượng (trừ những lĩnh vực có quy định riêng từ Trung ương) nhằm đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong phân bổ nguồn ngân sách nhà nước, phù hợp với ưu tiên chính sách trong từng năm, từng giai đoạn cụ thể.

- Thực hiện vay nợ trong hạn mức dư nợ Chính quyền địa phương. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin về nợ công; xây dựng kế hoạch vay và trả nợ trung hạn, gắn với kiểm soát rủi ro và năng lực trả nợ; bố trí nguồn lực để trả nợ đầy đủ, đúng hạn hằng năm.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các các ngành liên quan; ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.3.2. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Tổ chức rà soát toàn diện các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh; sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các quỹ có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp, hoạt động kém hiệu quả hoặc không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; giảm đầu mối, tăng quy mô, tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn của các quỹ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng vốn của các quỹ theo quy định pháp luật; đẩy mạnh chuyển đổi số, công khai, minh bạch thông tin về tổ chức, hoạt động, tình hình tài chính và kết quả sử dụng vốn; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với hiệu quả hoạt động và việc chấp hành kỷ luật tài chính.

- Tăng cường thực hiện cơ chế ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính chuyên nghiệp; tỉnh chỉ tập trung xây dựng tiêu chí, điều kiện huy động và giải ngân vốn từ quỹ. Huy động các nguồn lực xã hội hóa tham gia bổ sung vốn cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm, sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục tiêu.

- Không thành lập mới các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ trường hợp thật sự cấp bách, thiết yếu theo yêu cầu của Trung ương hoặc theo quy định của pháp luật; việc xem xét thành lập mới (nếu có) phải được đánh giá kỹ lưỡng về sự cần thiết, hiệu quả, khả năng cân đối nguồn lực và tác động

đôi với ngân sách địa phương.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các các ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.4. Đôi với doanh nghiệp nhà nước

4.4.1. *Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.* Có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp nhà nước chủ động liên kết với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhằm phát huy lợi thế, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, tránh chồng chéo, cạnh tranh không lành mạnh, bảo đảm lợi ích hài hoà, tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính và các các ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.4.2. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 57 và các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đẩy mạnh áp dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp nhà nước và các các ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.4.3. *Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp.*

- Triển khai các quy định của Trung ương về quyền hạn và trách nhiệm của các chức danh quản lý trong hệ thống quản trị của doanh nghiệp nhà nước; xây dựng cơ chế giám sát hoạt động, trách nhiệm giải trình của người đại diện phần vốn nhà nước, các chức danh quản lý tại doanh nghiệp gắn với việc nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện, tăng cường phân công, phân cấp.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ, các doanh nghiệp nhà nước và các các ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Triển khai các chính sách của Trung ương quy định có hiệu quả cơ chế

tiền lương, bảo đảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao. Triển khai quy định cụ thể về cơ chế thưởng tại doanh nghiệp theo tỉ lệ đối với phần lợi nhuận vượt kế hoạch, gắn với nâng cao chất lượng công tác lập và giao kế hoạch của doanh nghiệp, bảo đảm chặt chẽ, sát thực tiễn.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ, các doanh nghiệp nhà nước và các các ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Rà soát, xử lý các dự án đầu tư kém hiệu quả, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại; tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho nhà nước, doanh nghiệp.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính, các doanh nghiệp nhà nước và các các ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.4.4. Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của của Trung ương. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ, các doanh nghiệp nhà nước và các các ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.4.5. Triển khai ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ và các các ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.5. Đề nghị các tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành, đặc biệt là năng lực quản lý rủi ro; tăng cường công khai, minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình trong hoạt động. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng; từng bước số hoá quy trình, dịch vụ và dữ liệu, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và cung ứng dịch vụ tài chính - ngân hàng theo hướng hiện đại, an toàn, hiệu quả. Tiếp tục phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số; mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho người dân,

doanh nghiệp, nhất là tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- *Trách nhiệm thực hiện:* Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực IV để triển khai thực hiện.

- *Trách nhiệm phối hợp:* Các Ngân hàng thương mại, Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng phát triển trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.6. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Rà soát và sắp xếp lại danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên toàn tỉnh; tổ chức sắp xếp, kiện toàn lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các quy định của Trung ương. Cân đối bố trí đủ nguồn lực cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; không để việc thiếu nguồn lực (con người, tài chính, ...) dẫn tới giảm chất lượng phục vụ người dân. Chuyển các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hoá cao sang thực hiện theo cơ chế thị trường phù hợp.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ, các doanh nghiệp nhà nước và các các ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Nghiên cứu triển khai cơ chế tài chính mới của Trung ương đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục triển khai chuyển mạnh từ cấp kinh phí trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát. Đơn giản hoá quy trình, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; điều chỉnh giá, phí dịch vụ công theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí với lộ trình phù hợp khả năng chi trả của người dân và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các doanh nghiệp nhà nước và các các ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch

này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh:

- Lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế Nhà nước cùng các quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, khả thi, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong tổ chức thành viên và Nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách về các giải pháp đột phá trong phát triển kinh tế Nhà nước.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình phù hợp và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí truyền thông của tỉnh phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về phát triển kinh tế nhà nước; phát huy hiệu quả các nền tảng truyền thông để lan tỏa rộng rãi tinh thần và những nội dung quan trọng của Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong Nhân dân.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Giang

